

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu phí thư viện

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;
Căn cứ Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thư viện;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí thư viện đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng vốn tài liệu tại Thư viện thành phố; Thư viện quận, huyện; Thư viện, Phòng đọc sách xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau:

1. Đối với Thư viện thành phố:

a) Phí cấp thẻ mượn, đọc tài liệu (kể cả ép nhựa): mức thu 20.000 đồng/thẻ/năm đối với người lớn; mức thu 10.000 đồng/thẻ/năm đối với thiếu nhi.

b) Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có) mức thu 100.000 đồng/thẻ/năm đối với người lớn; mức thu 50.000 đồng/thẻ/năm đối với thiếu nhi.

2. Đối với Thư viện quận, huyện:

a) Phí cấp thẻ mượn, đọc tài liệu (kể cả ép nhựa): mức thu 10.000 đồng/thẻ/năm đối với người lớn; mức thu 5.000 đồng/thẻ/năm đối với thiếu nhi.

b) Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có) mức thu 50.000 đồng/thẻ/năm đối với người lớn; mức thu 25.000 đồng/thẻ/năm đối với thiếu nhi.

3. Đối với Thư viện, Phòng đọc sách xã, phường, thị trấn

Phí cấp thẻ mượn, đọc tài liệu (kể cả ép nhựa): mức thu 10.000 đồng/thẻ/năm đối với người lớn; mức thu 5.000 đồng/thẻ/năm đối với thiếu nhi.

Điều 2. Phí thư viện quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

Cơ quan thu phí được trích 100% (một trăm phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu phí.

Toàn bộ số tiền phí được trích theo quy định nêu trên, đơn vị được phép thu phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp và thực hiện quyết toán theo đúng quy định; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 3. Cơ quan thu phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí thu nêu trên đúng theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định về phí và lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định quản lý thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ; các quy định theo Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Đoàn ĐB Quốc hội thành phố;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- TV. UBND thành phố;
- UBMTTQ VN thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn;
- Báo Cần Thơ, Đài PTTH Cần Thơ;
- Website Chính phủ;
- VP. UBND thành phố (3A,B);
- TT: Công báo, Lưu trữ;
- Lưu: Văn thư.AT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lợi